TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Báu;

2. Ông Lê Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Kiều Thị Đ**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn F, xã N, tỉnh Khánh Hòa *(trước đây là: khu phố F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).*

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Ông Phú Anh Đ1**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: thôn F, xã N, tỉnh Khánh Hòa *(trước đây là: khu phố F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận)*.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 17/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kiều Thị Đ trình bày:

Bà và ông Phú A Đang có quá trình tìm hiểu yêu thương nhau trong thời gian dài và đi đến kết hôn. Hôn nhân giữa vợ chồng bà là tự nguyện và được đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N) theo giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 30/5/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà làm việc và sống chung hạnh phúc tại thôn F, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Từ đầu năm 2023, bà bắt đầu làm nghề buôn bán hàng thổ cẩm, thường xuyên phải đi đến các địa phương khác ngoài tỉnh, lúc này ông Đ1 nảy sinh ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi, đánh bà, nghe lời đồn từ những người xung quanh, ông Đ1 không quan tâm đến gia đình, không lao động, không góp tiền nuôi con, không xây dựng hạnh phúc chung của gia đình. Khoảng tháng 4/2024, ông Đ1 bỏ đi về nhà mẹ ông Đ1 sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng bà không liên hệ với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Phú Anh T - sinh ngày 10/10/2013. Sau khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu T cho bà được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phú A Đang: Ông Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông Đ1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Hội đồng xét xử đúng thành phần tham gia xét xử, đảm bảo nguyên tắc khi tham gia xét xử.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Phú A Đang hiện nay có hộ khẩu thường trú tại: Thôn F, xã N, tỉnh Khánh Hòa, căn cứ theo Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phú Anh Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông Đ1 vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa xét xử không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Nguyên đơn bà Kiều Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về mặt nội dung:

Tại đơn khởi kiện bà Kiều Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Bà Kiều Thị Đ xin ly hôn với ông Phú A Đang;

+ Bà Kiều Thị Đ yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phú Anh T, sinh ngày: 10/10/2013. Bà Đ không yêu cầu ông Đ1 cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị Đ.

[3.1] Bà Kiều Thị Đ xin ly hôn với ông Phú Anh Đ1.

Bà Đ và ông Đ1 tự nguyện kết hôn và được UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 30/5/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung giữa bà Đ và ông Đ1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được xác định như sau: Từ đầu năm 2023, bà Đ buôn bán hàng thổ cẩm để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Do tính chất công việc, bà Đ thường xuyên phải đi đến các địa phương khác, lúc này ông Đ1 nghe lời đồn từ những người xung quanh về công việc của bà Đ và nảy sinh ghen tuông vô cớ, ông Đ1 thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà Đ, ông Đ1 cũng không quan tâm đến gia đình, bỏ bê công việc, không đóng góp tiền nuôi con, không xây dựng hạnh phúc chung của gia đình. Khoảng tháng 4/2024, ông Đ1 bỏ đi về nhà mẹ ông Đ1 sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không liên hệ với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa bà Đ, ông Đ1 đã được Ủy ban nhân dân xã N xác nhận tại Biên bản xác minh (BL: 26).

Xét thấy: Bà Đ và ông Đ1 vì bất đồng quan điểm sống từ đầu năm 2023, đến khoảng tháng 4/2024 cho đến nay thì không chung sống cùng nhau, thời gian không chung sống đã lâu, giữa hai bên không có sự liên hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bà Đ không còn tình cảm với ông Đ1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo cho ông Đ1 đến Tòa án, tuy nhiên ông Đ1 cố tình vắng mặt, điều này thể hiện ý chí của ông Đ1 là không muốn hòa giải, hàn gắn cuộc hôn nhân với bà Đ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận tình trạng hôn nhân của bà Đ, ông Đ1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3.2] Về con chung: Bà Kiều Thị Đ yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phú Anh T, sinh ngày: 10/10/2013.

Bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T từ tháng 4/2024 cho đến nay, điều này được Ủy ban nhân dân xã N xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 15/7/2025 (BL: 26). Xét thấy, cháu T đang trong độ tuổi dậy thì, đây là độ tuổi rất cần sự ổn định để phát triển, sự quan tâm của người mẹ đối với con cái trong độ tuổi này là không thể thiếu, cháu T sống với bà Đ từ nhỏ, hiện nay cháu có cuộc sống ổn định, được cho đi học và nuôi dưỡng đầy đủ. Việc giao cháu T

cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, giúp cháu T tiếp tục cuộc sống ổn định, phát triển về thể chất và tâm lý.

Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Đ .

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Kiều Thị Đ phải chịu 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Đ được ly hôn ông Phú A Đang.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phú Anh T, sinh ngày: 10/10/2013 cho bà Kiều Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Ông Phú A Đang không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí: Bà Kiều Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001508 ngày 01/4/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà Kiều Thị Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Phước;
- Phòng KTNV&TH;
- Lưu HS; Án văn.

Nguyễn Thị Thanh Loan